TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương
Ông Đặng Trần Phan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 02/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 – Hộ khẩu thường trú: Số xx, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số xx, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph. Chồng là anh Nguyễn Văn Ng, có 3 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/08/2007, Công an phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã hết thời hiệu); ngày 27/03/2009, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản (phạt tiền 75.000đ, đã nộp phạt ngày 03/04/2009) (đã hết thời hiệu); ngày 22/11/2010, Công an phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (phạt tiền 1.500.000đ; đã nộp phạt ngày 10/12/2010) (đã hết thời hiệu). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 19xx - Trú tại: Số xx, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2023, Nguyễn Thị M vay tiền qua một ứng dụng vay tiền trên mạng xã hội Facebook số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian này M đang ở nhà mẹ chồng là bà Trần Thị H (sinh năm 19xx; trú tại: Số xx, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội). Đến đầu tháng 08/2023, M bị nhiều số điện thoại lạ gọi đe dọa đòi tiền. Đến ngày 23/08/2023, M nghe được mẹ chồng là bà H nói chuyện sẽ đi lễ vào ngày 27/08/2023. M biết bà H để tiền trong két sắt ở tầng 4 nhà số 27 phố Đại La nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két sắt để trả nợ.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 27/08/2023, M ngủ dậy không thấy bà H ở nhà nên biết bà H đã đi lễ. Đến 12 giờ 00 cùng ngày, M lên mạng xã hội Facebook tìm dịch vụ mở khóa tại nhà và đã liên lạc với thợ khóa yêu cầu đến nhà số 27 Đại La để mở khóa. Khoảng 13 giờ 00 ngày 27/08/2023, có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave đến. M dẫn người đàn ông lên tầng 4 và nói mở khóa két sắt để lấy giấy tờ bên trong rồi khóa lại luôn. Sau khi mở được khóa két sắt, M bảo người đàn ông này ra ngoài đứng đợi. M mở két thì thấy bên trong có 01 túi vải màu xanh đựng bốn cọc tiền mệnh giá 500.000đ và một số giấy tờ khác. M lấy 01 cọc tiền trong túi vải ra và lấy số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 21 tờ tiền mệnh giá 500.000đ rồi cất số tiền còn lại vào trong túi vải để trong két. Sau đó, M nhờ người đàn ông móc khóa két sắt lại như cũ và trả cho người đàn ông này 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền công.

Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 27/08/2023, M gọi điện cho ứng dụng vay tiền hẹn đến lấy tiền trả nợ ở quán nước vỉa hè đầu phố Trương Định. Đến khoảng 13 giờ 45 cùng ngày, một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến nơi nhận số tiền 10.500.000đ M trả nợ.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 30/08/2023, bà H đến Công an phường Trương Định trình báo sự việc. Sau đó, cùng ngày M đã tự ra Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tang vật thu giữ: 01 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 5cm một đầu tròn và một đầu dẹt (do bà H phát hiện bên cạnh két sắt và giao nộp); thu giữ của M 01 điện thoại Nokia màu ghi đã qua sử dụng số seri 1 là 355043871217874 và số seri 2 là 355043873217872, 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng có số Imei 1 là 866533052097329/01 và số Imei 2 là 866533054597326/01. Kiểm tra điện thoại Nokia thấy điện thoại không lắp sim, không có cuộc gọi và tin nhắn nào liên quan vụ việc. Kiểm tra điện thoại Redmi không phát hiện cuộc gọi và tin nhắn nào có liên quan. Quá trình điều tra, M khai M sử dụng điện thoại Nokia vào việc liên lạc cá nhân, còn điện thoại Redmi (lắp sim số điện thoại 038701xxxx) M dùng để liên lạc với người đàn ông hẹn đến nhà mở khóa két sắt.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Thị M xác định vị trí lấy trộm số tiền 10.500.000đ của bà H, kết quả M xác định vị trí lấy trộm tiền là trong két sắt ở tầng 4 nhà số 27 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Cơ quan công an cùng bà H kiểm kê lại tài sản trong két sắt của bà H tại tầng 4 nhà số 27 Đại La, kết quả sau khi kiểm kê lại tài sản, bà H xác định trong số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000đ của bà H thì bị mất 10.500.000đ (21 tờ). Ngoài ra bà H không bị mất thêm tài sản nào khác.

Đối với người đàn ông được Nguyễn Thị M thuê mở khóa két sắt, quá trình điều tra vụ án, M khai không biết nhân thân lai lịch người đàn ông này. Người đàn ông này được M thuê đến để mở két sắt, không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của M. Quá trình rà soát camera ghi nhận, có camera lắp tại số 27 Đại La, ngoài ra chưa phát hiện camera nào khác. Kết quả kiểm tra hình ảnh camera tại số 27 Đại La cho thấy, vào hồi 12 giờ 40 ngày 27/08/2023 M đi từ trong nhà 27 Đại La ra ngoài cầm điện thoại di động nói chuyện rồi đi vào trong nhà; đến 13 giờ 05 cùng ngày có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi mặc quần áo màu xám đội mũ lưỡi trai đi xe máy Honda Wave màu đỏ đến. Đến 13 giờ 36 cùng ngày, người đàn ông trên đi xe máy từ trong nhà ra ngoài. Qua làm việc, bà H không nhận ra người đàn ông là ai, chưa gặp bên ngoài bao giờ, không nhìn rõ được biển kiểm soát của xe. Ngày 29/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến số điện thoại 0387015926 của Nguyễn Thị M và tài liệu liên quan đến người thợ khóa mà M thuê để mở khóa két sắt để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tiến hành dẫn giải M xác định địa điểm M đưa số tiền 10.500.000đ cho người đàn ông để trả nợ, kết quả M xác định được vị trí đưa tiền tại khu vực trước số 12 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, nhưng không xác định được người đàn ông đã nhận tiền của M.

Người bị hại bà Trần Thị H đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật. Về dân sự, bà H không yêu cầu M hoàn trả số tiền 10.500.000đ đã lấy, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 340/CT-VKSHBT-HS ngày 30/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Nguyễn Thị M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 5cm một đầu tròn và một đầu dẹt; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ

phương tiện phạm tội; trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu ghi đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét xử vắng mặt người bị hại: Bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trộm cắp, đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong các phiên tòa xét xử bị cáo. Xét người bị hại có lời khai trình bày ý kiến rõ ràng tình tiết sự việc liên quan có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với hình ảnh trích từ camera, biên bản dẫn giải, lời khai của người bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 đến 13 giờ 30 ngày 27/08/2023, tại nhà số 27 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản là bà Trần Thị H không có ở nhà, bị cáo Nguyễn Thị M đã liên hệ và thuê thợ khóa mở két sắt của bà H (mẹ chồng M) để tại tầng 4 nhà số 27 Đại La và lấy số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 21 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Mục đích theo bị cáo là để trả nợ số tiền bị cáo vay qua một ứng dụng vay tiền trên mạng xã hội.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Lợi dụng sự vắng mặt của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 10.500.000đ. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt, cũng như quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sử dụng trái phép tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đều đã hết thời hiệu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trộm cắp, không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 5cm một đầu tròn và một đầu dẹt (do bà H phát hiện bên cạnh két sắt và giao nộp). Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu ghi đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông bị cáo thuê mở khóa két sắt: Ngày 29/11/2023 Cơ quan điều tra đã quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến số điện thoại 038701xxxx của bị cáo và tài liệu liên quan đến người thợ khóa mà bị cáo thuê mở khóa két sắt để tiếp tục xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị M 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trộm cắp, không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 5cm một đầu tròn và một đầu dẹt (do bà H phát hiện bên cạnh két sắt và giao nộp). Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử

dụng có số Imei 1 là 866533052097329/01 và số Imei 2 là 866533054597326/01 thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu ghi đã qua sử dụng số seri 1 là 355043871217874 và số seri 2 là 355043873217872 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tang vật, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 30/01/2024 (87/24) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày; bị cáo có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đ, quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh